

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chuyển đổi số phường Lý Văn Lâm giai đoạn 2026 – 2030,
định hướng đến năm 2045**

Thực hiện Kế hoạch số 556/KH-UBND ngày 17/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045;

Ủy ban nhân dân phường Lý Văn Lâm ban hành Kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045 trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số theo Kế hoạch số 556/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh, bảo đảm phù hợp chức năng, nhiệm vụ và điều kiện thực tế của phường; từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu số, nền tảng số và công nghệ số.

Triển khai đồng bộ ba trụ cột: chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thúc đẩy ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, giáo dục, y tế, an sinh xã hội và đời sống.

Phát huy trách nhiệm người đứng đầu, vai trò của cán bộ, công chức, các đơn vị, khóm và Tổ công nghệ số cộng đồng; bảo đảm chuyển đổi số đi vào thực chất, có kết quả, hạn chế đầu tư dàn trải, trùng lặp.

2. Yêu cầu

Bám sát chỉ tiêu, nhiệm vụ và danh mục dự án của tỉnh; mục tiêu phải cụ thể, có đơn vị chủ trì, phối hợp, thời gian và sản phẩm kiểm chứng.

Kế thừa, tích hợp với hạ tầng, nền tảng số dùng chung của tỉnh; ưu tiên số hóa dữ liệu, dịch vụ công trực tuyến toàn trình và nâng cao khả năng tiếp cận công nghệ của người dân.

Huy động nguồn lực hợp pháp, tăng cường phối hợp với doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số; phát huy hiệu quả 12 Tổ công nghệ số cộng đồng.

Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh dữ liệu và bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý, chia sẻ và khai thác dữ liệu.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn; xây dựng chính quyền số hiện đại, thông suốt, công khai, minh bạch; phát triển kinh tế số gắn với thương mại - dịch vụ và sản xuất phù hợp địa phương; xây dựng xã hội số, nâng cao kỹ năng số và thu hẹp khoảng cách tiếp cận công nghệ giữa các khu dân cư.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đến năm 2027

100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình; 100% hồ sơ, giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng theo quy định.

100% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử, trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước; thực hiện ký số trong giải quyết công việc.

100% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; nâng cao năng lực quản trị dữ liệu, ứng dụng AI và bảo đảm an toàn thông tin.

Phần đầu kinh tế số chiếm tối thiểu 15%; tỷ lệ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số đạt 50%; thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại - dịch vụ đạt từ 50%.

5G phủ tối thiểu 90% dân số; ít nhất 80% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán; 50% người trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân; 95% người dân được lập, đồng bộ Sổ sức khỏe điện tử; 80% người trong độ tuổi lao động được phổ cập kỹ năng số.

b) Đến năm 2030

100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, lưu trữ điện tử và tái sử dụng; mức độ hài lòng đạt từ 99% trở lên.

100% bộ phận chuyên môn sử dụng hiệu quả các nền tảng quản trị và hệ thống dùng chung; cán bộ, công chức, viên chức được đào tạo, sử dụng trợ lý AI công vụ và công cụ số phù hợp.

Kinh tế số phần đầu chiếm tối thiểu 30%; 70% trở lên doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số; thanh toán không dùng tiền mặt trong thương mại - dịch vụ đạt từ 70%.

Cáp quang phủ 100% hộ gia đình; 5G phủ 99% dân số; ít nhất 95% dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản thanh toán; trên 70% người trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử; 100% người dân được tạo lập, quản lý Sổ sức khỏe điện tử; 95% người dân được phổ cập kỹ năng số.

c) Định hướng đến năm 2045: Phát triển phường theo hướng đô thị thông minh, hiện đại, bền vững; quản trị dựa trên dữ liệu, AI, phân tích dữ liệu lớn và IoT; kinh tế số phần đầu chiếm tối thiểu 40% cơ cấu kinh tế; người dân có kỹ năng số và được tiếp cận các dịch vụ số chất lượng.

3. Một số chỉ tiêu chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Năm 2027	Năm 2030	Năm 2045
1	Số hóa, lưu trữ và tái sử dụng hồ sơ TTHC	100%	100%	100%
2	TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	100%	100%	100%
3	Hồ sơ công việc xử lý trên môi trường mạng, ký số	100%	100%	100%
4	Kinh tế số	15%	30%	≥40%
5	DN, HTX, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số	50%	≥70%	≥85%
6	Thanh toán không dùng tiền mặt trong TM-DV	50%	≥70%	≥85%
7	Phủ sóng 5G theo dân số	90%	99%	100%
8	Dân số được phổ cập kỹ năng số cơ bản	80%	≥95%	100%
9	Người dân có Sổ sức khỏe điện tử	≥95%	100%	100%

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát

Kiện toàn Ban Chỉ đạo chuyển đổi số và Đề án 06; phân công rõ trách nhiệm người đứng đầu. Lồng ghép chỉ tiêu chuyển đổi số vào kế hoạch phát triển kinh tế -

xã hội hằng năm. Theo dõi tiến độ bằng dữ liệu số; định kỳ kiểm tra, đánh giá và kịp thời chấn chỉnh nhiệm vụ chậm tiến độ.

2. Hoàn thiện thể chế và quy trình số

Rà soát, sửa đổi quy chế, quy trình nội bộ phù hợp quy định hiện hành; tăng cường trao đổi văn bản, báo cáo trên môi trường điện tử; thực hiện chia sẻ dữ liệu theo quy định, bảo đảm đúng thẩm quyền và an toàn thông tin.

3. Phát triển hạ tầng số

Phối hợp doanh nghiệp viễn thông nâng cao chất lượng cáp quang, 5G, khắc phục điểm lồi lõm sóng; bảo đảm thiết bị CNTT, máy quét, thiết bị mạng và phòng họp trực tuyến đáp ứng yêu cầu. Duy trì các điểm hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến tại khám phù hợp điều kiện thực tế.

4. Phát triển dữ liệu và nền tảng số

Thực hiện tạo lập, cập nhật dữ liệu theo nguyên tắc đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung; khai thác kho dữ liệu và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh. Phối hợp số hóa dữ liệu đất đai, địa chỉ số, giáo dục, y tế, hộ tịch và các lĩnh vực liên quan; bảo đảm dữ liệu được cập nhật, khai thác đúng quy định.

5. Phát triển nhân lực số và phổ cập kỹ năng số

Đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, AI và an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức. Phát huy 12 Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số, thanh toán số và kỹ năng số an toàn.

6. Bảo đảm an toàn thông tin và an ninh dữ liệu

Thực hiện bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; quản lý tập trung phần mềm phòng chống mã độc, sao lưu dữ liệu, rà quét lỗ hổng và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tăng cường tuyên truyền, cảnh báo lừa đảo và các nguy cơ mất an toàn trên không gian mạng.

7. Phát triển chính quyền số, cải cách hành chính

Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công; đẩy mạnh số hóa hồ sơ, ký số, khai thác dữ liệu đã có để hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin. Theo dõi tỷ lệ hồ sơ đúng hạn, mức độ hài lòng và chất lượng xử lý công việc trên hệ thống số.

8. Phát triển kinh tế số, xã hội số

Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh ứng dụng nền tảng số, hóa đơn điện tử, hợp đồng điện tử, thương mại điện tử và thanh toán số. Thúc đẩy truy

xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm địa phương trên nền tảng số. Vận động người dân sử dụng tài khoản thanh toán, chữ ký số; phối hợp thực hiện Sổ sức khỏe điện tử, học bạ số, tuyển sinh trực tuyến và thanh toán số.

9. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và nhân rộng mô hình

Đa dạng hóa tuyên truyền bằng infographic, video, trang thông tin điện tử, mạng xã hội và truyền thanh. Phổ biến tiện ích số, cảnh báo lừa đảo; xây dựng, nhân rộng mô hình khóm số phù hợp điều kiện địa phương; định kỳ sơ kết, biểu dương mô hình hiệu quả.

10. Tăng cường phối hợp, học tập kinh nghiệm

Chủ động phối hợp các sở, ngành tỉnh, doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số để tiếp nhận, chuyển giao nền tảng, giải pháp kỹ thuật; trao đổi kinh nghiệm với các địa phương, kịp thời tham mưu giải pháp tháo gỡ khó khăn, nâng cao hiệu quả chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được huy động, cân đối và bố trí từ các nguồn hợp pháp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và các quy định hiện hành, gồm: ngân sách nhà nước theo phân cấp; nguồn lồng ghép từ các chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội; nguồn từ các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh; nguồn xã hội hóa và các nguồn hợp pháp khác.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên các nhiệm vụ thiết yếu về hạ tầng, dữ liệu, dịch vụ công, an toàn thông tin, đào tạo nhân lực và phổ cập kỹ năng số.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

Là cơ quan thường trực, tham mưu UBND phường theo dõi, điều phối, đôn đốc thực hiện Kế hoạch; chủ trì đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số, quản trị dữ liệu, AI; theo dõi các chỉ tiêu xã hội số, phổ cập kỹ năng số và hoạt động của 12 Tổ công nghệ số cộng đồng; định kỳ tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Văn phòng HĐND và UBND phường

Tham mưu quản trị, điều hành trên môi trường điện tử; duy trì hệ thống quản lý văn bản, điều hành và ký số; theo dõi nhiệm vụ được giao, phối hợp vận hành phòng họp trực tuyến.

3. Trung tâm Phục vụ hành chính công

Tổ chức tiếp nhận, giải quyết TTHC trực tuyến; số hóa hồ sơ, giấy tờ và kết quả theo quy định; khai thác dữ liệu dùng chung, hạn chế yêu cầu cung cấp lại thông tin; đo lường mức độ hài lòng và thực hiện TTHC phi địa giới theo hướng dẫn của tỉnh.

4. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị

Tham mưu bố trí nguồn lực; triển khai nhiệm vụ kinh tế số, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh ứng dụng số; phối hợp số hóa dữ liệu đất đai, địa chỉ, hạ tầng và các nhiệm vụ liên quan.

5. Công an phường

Thực hiện Đề án 06; rà soát, cập nhật dữ liệu dân cư; phối hợp hướng dẫn VNeID và tích hợp giấy tờ; bảo đảm an ninh mạng, an toàn dữ liệu; tuyên truyền, phòng ngừa tội phạm và lừa đảo trên không gian mạng.

6. Trạm Y tế phường

Phối hợp thực hiện dữ liệu y tế, hồ sơ bệnh án điện tử và Sổ sức khỏe điện tử; hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, CCCD trong khám chữa bệnh và thanh toán không dùng tiền mặt.

7. Các trường học

Thực hiện quản trị trường học số, học bạ điện tử, tuyển sinh trực tuyến, giáo án và sổ điểm điện tử; tăng cường kỹ năng số, an toàn Internet cho học sinh; thực hiện thanh toán số trong nhà trường.

8. Trung tâm Công ích, Ban Quản lý Dự án và các đơn vị liên quan

Từng bước số hóa quản lý hạ tầng, cây xanh, chiếu sáng, vệ sinh môi trường và hồ sơ dự án; sử dụng nền tảng số phù hợp để theo dõi tiến độ, chất lượng và báo cáo.

9. Ban Chỉ huy Quân sự phường

Bảo đảm an toàn hệ thống thông tin phục vụ quốc phòng, quân sự; số hóa, quản lý hồ sơ công dân trong độ tuổi thực hiện nghĩa vụ quân sự và các lực lượng theo quy định, bảo đảm chính xác, bảo mật.

10. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường.

Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tham gia chuyển đổi số; phát huy vai trò Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các lực lượng cơ sở trong hỗ trợ người dân tiếp cận dịch vụ số.

11. Trưởng các khóm và Tổ công nghệ số cộng đồng

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân theo phương châm sát dân, sát địa bàn; hỗ trợ VNeID, dịch vụ công, thanh toán số, chữ ký số và kỹ năng số. Định kỳ cập nhật kết quả các chỉ tiêu chuyển đổi số của địa bàn, báo cáo UBND phường.

12. Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ số

Phối hợp phát triển hạ tầng cáp quang, 5G; hỗ trợ kỹ thuật, phổ cập chữ ký số và các giải pháp thanh toán số; đồng hành với Tổ công nghệ số cộng đồng trong các đợt tuyên truyền, hướng dẫn người dân.

VI. CHẾ ĐỘ KIỂM TRA, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị, khóm, căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động xây dựng nội dung thực hiện hằng năm; định kỳ cập nhật kết quả, khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp. Phòng Văn hóa - Xã hội tổng hợp, tham mưu UBND phường kiểm tra, đánh giá và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số phường Lý Văn Lâm giai đoạn 2026 – 2030, định hướng đến năm 2045 các Phòng, ban chức năng thuộc UBND phường và khóm, tổ chức thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân phường (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND (Báo cáo);
- Lưu VP,

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Nam